TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2023/HS-ST
Ngày: 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tam;

2. Ông Trần Hữu Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Cảnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 560/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 624/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 171/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Trần Duy P**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: P H; Sinh năm: 1987, tại Đ; Nơi đăng ký thường trú: 105/3, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Tổ 2, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Trần Đình H, sinh năm 1964 (Còn sống); Họ tên mẹ: Phan Thị L, sinh năm 1964 (Còn sống); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ và tên vợ: Trần Phan Huyền P, sinh năm: 1987 (đã ly hôn). Bị cáo có 03 người con chung với chị P sinh các năm 2008, 2010, 2012;

Họ và tên vợ: Vũ Thị Kim T, sinh năm: 1993. Bị cáo có 01 người con chung với chị T sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 28/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Thời hạn thử thách 03 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án (Bản án 345/2017/HSST). Bị cáo Trần Duy P phạm tội mới khi chưa hết thời hạn thử thách; Tiền sự: Không; Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến ngày 13/9/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Bảo lĩnh theo quyết định số 11280 ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. (Có mặt).

- Đại diện bị hại: Bà Vũ Thị K, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 8B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Trần Duy P và anh Nguyễn Vũ T (sinh năm1990, ngụ tại: Tổ 3, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đ) có quan hệ bạn bè. Do trước đó P có đứng ra bảo lãnh cho người bạn tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) vay của anh T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) nên khi đến thời hạn T không trả tiền lại nên anh T nhiều lần tìm gặp và yêu cầu P trả cho anh T số tiền P bảo lãnh cho T nêu trên.

Khoảng 20 giờ ngày 24/5/2020, P tham gia cùng các anh Đậu Trường G, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Kim L dự tiệc sinh nhật của anh Trần Đức T tại xưởng cưa của anh T ở khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Khi cả nhóm đang ăn tiệc thì anh T đến, thấy anh T đến thì anh L đi ra nói chuyện với anh T. Trong lúc L đang nói chuyện với anh T thì anh T liền rút trong người ra 01 con dao dài khoảng 40cm cán bằng nhựa dài khoảng 15cm, lưỡi màu trắng dài khoảng 25cm đi đến chém P thì P vùng bỏ chạy đến bàn đặt bánh sinh nhật lấy 01 con dao dài khoảng 50cm đuổi đánh anh T thì anh T bỏ chạy ra phía ngoài xưởng cưa. Tiếp đó, P cầm dao đuổi theo anh T, khi đuổi kịp thì P dùng dao chém 01 nhát trúng vào vùng nách bên trái của anh T gây thương tích. Bị P chém anh T bỏ chạy ra ngoài đường rồi được một số người đi đường đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực T điều trị thương tích.

Quá trình điều tra Trần Duy P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng:

- Thu giữ tại hiện trường 01 con dao dài khoảng 40cm cán bằng nhựa dài khoảng 15cm, lưỡi màu trắng dài khoảng 25cm Nguyễn Vũ T dùng để chém Trần Duy P.

- Đối với 01 con dao dài khoảng 50cm Trần Duy P dùng chém anh Nguyễn Vũ T, sau khi gây án P đã vứt bỏ nên Cơ quan Công an không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0868/GĐHS/2020 ngày 07/10/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai, kết luận Nguyễn Vũ T bị tổn thương như sau:

- Tổn thương đứt 1 phần thùy trên phổi trái được phẫu thuật khâu phổi (Áp dụng Chương 3, mục IV.1), tỷ lệ: 06%.

- Tổn thương đứt góc dưới xương bả vai trái (Áp dụng Chương 7, mục I.6.3), tỷ lệ: 06%

- Tổn thương đứt xương sườn trái (Áp dụng Chương 3, mục II.1), tỷ lệ: 02%

- Tổn thương khoang ngực phải đặt dẫn lưu màng phổi trái (Áp dụng Chương mục III.1), tỷ lệ: 03%

- Vết thương nách bên trái dài 15cm để lại sẹo kích thước 20cmx0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2), tỷ lệ: 02%

- Vết mổ dẫn lưu ngực trái để lại sẹo 1,5cmx0,3cm (Áp dụng Chương 8, điều I.1), tỷ lệ: 01%

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên qua giám định trên hồ sơ bệnh án (Áp dụng theo phương pháp cộng) là: 19% (Mười chín phần trăm. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Duy P đã bồi thường số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) chi phí điều trị cho bị hại Nguyễn Vũ T. Ngày 15/8/2020, anh T bị chết do tai nạn giao thông, hiện đại diện gia đình anh T đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Duy P.

2. Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra thu giữ được đoạn video ghi nhận tại thời điểm Trần Duy P đuổi chém anh Nguyễn Vũ T, phía sau có 04 thanh niên chạy phía sau. Tuy nhiên kết quả điều tra xác định chỉ một mình P cầm dao chém anh T. P cùng các nhân chứng (Đậu Trường G, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Kim L) không xác định được 04 thanh niên chạy phía sau P và anh T là ai và kết quả điều tra không đủ cơ sở xác định 04 đối tượng trên liên quan đến vụ án nên không xử lý.

3. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 563/CT-VKSBH-HS ngày 24/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Duy P về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Trần Duy P từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Tổng hợp hình phạt với Bản án số 345/2017/HSST ngày 28/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo P có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

***4. Lời nói sau cùng*:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của đại diện bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người phạm tội, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 24/5/2020, tại xưởng mộc của anh Nguyễn Hoài T thuộc khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Do Trần Duy P và anh Nguyễn Vũ T có mâu thuẫn với nhau trong việc vay mượn tiền nên anh T mang theo 01 con dao dài khoảng 40cm cán bằng nhựa dài khoảng 15cm, lưỡi màu trắng dài khoảng 25cm đi đến để chém P. Thấy anh T cầm theo dao xông đến thì P sử dụng 01 con dao dài khoảng 50cm đuổi và chém 01 nhát vào vùng nách bên trái của T gây thương tích. Hậu quả: Anh Nguyễn Vũ T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương 19% (Mười chín phần trăm). Trong vụ án này, phía bị hại Nguyễn Vũ T có một phần lỗi.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Trần Duy P phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 563/CT-VKSBH-HS ngày 24/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo P phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sức khỏe bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống đã không kiềm chế được bản thân, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được đại diện bị hại bãi nại; Bị hại có một phần lỗi (cầm dao đến chém bị can dẫn đến bị can phạm tội). Đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo P để đảm bảo sự nghiêm minh của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài khoảng 40cm cán bằng nhựa dài khoảng 15cm, lưỡi màu trắng dài khoảng 25cm Nguyễn Vũ T dùng để chém Trần Duy P.

- Đối với 01 con dao dài khoảng 50cm Trần Duy P dùng chém anh Nguyễn Vũ T, sau khi gây án P đã vứt bỏ, Cơ quan Công an không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Duy P đã bồi thường cho anh Nguyễn Vũ T 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Gia đình bị hại đã bãi nại cho P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra thu giữ được đoạn video ghi nhận tại thời điểm Trần Duy P đuổi chém anh Nguyễn Vũ T, phía sau có 04 thanh niên chạy phía sau. Tuy nhiên kết quả điều tra xác định chỉ một mình P cầm dao chém anh T. P cùng các nhân chứng (Đậu Trường G, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Kim L) không xác định được 04 thanh niên chạy phía sau P và anh T là ai và kết quả điều tra không đủ cơ sở xác định 04 đối tượng trên liên quan đến vụ án, không xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận;

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Duy P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Trần Duy P **02 (hai) năm tù**. **Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù với Bản án số 345/2017/HSST ngày 28/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến ngày 13/9/2022.**

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 40cm cán bằng nhựa dài khoảng 15cm, lưỡi màu trắng dài khoảng 25cm.

Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Duy P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hòa